

Số: 94/BB-HĐXĐKTCK

Sơn La, ngày 08 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc xét điều kiện được dự thi cuối khoá lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25), lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25)

I. Thời gian, địa điểm

- Thời gian bắt đầu: 14 giờ 00 ngày 08 tháng 9 năm 2025
- Địa điểm: Phòng họp số 01 - Nhà H

II. Thành phần

Theo Quyết định số 808/QĐ-CĐSL ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi cuối khoá lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25), lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25).

III. Nội dung

- Xét Điều kiện dự thi cuối khoá lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25), lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25).

- Tổng số:

+ Lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25): 50 học viên.

+ Lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 2 năm 2025 (K2.25): 50 học viên.

IV. Tiến trình

1. Thông qua quy trình, quy chế xét điều kiện dự thi cuối khoá cho học viên lớp bồi dưỡng tiếng Thái, tiếng Lào:

*) Ông: Nguyễn Đức Long - Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng:

- Thông qua Quyết định số 808/QĐ-CĐSL ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi cuối khoá lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25), lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25);

- Thông qua quy trình, quy chế xét điều kiện dự thi cuối khoá;

- Các văn bản làm căn cứ để xét:

*** Đối với lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái:**

+ Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/04/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

+ Căn cứ Công văn số 6131/BGDĐT-GDDT ngày 03/11/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc theo Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT.

+ Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-CĐSL ngày 04/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc lựa chọn chương trình, tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái, dân tộc Mông.

+ Căn cứ Công văn số 1677/CAT-PX01 ngày 16/5/2025 của Công an Tỉnh Sơn La về việc phối hợp mở lớp tiếng dân tộc Lào, dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh năm 2025;

+ Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-CĐSL ngày 29/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành kế hoạch mở lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25);

+ Căn cứ Kế hoạch số 146/KH-CĐSL ngày 29/5/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25);

+ Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-CĐSL ngày 29/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc phê duyệt danh sách học viên tham gia lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25);

+ Căn cứ Công văn số 2040/CAT-TCCB ngày 04/6/2025 của Công an tỉnh Sơn La về việc thay đổi học viên tham gia lớp bồi dưỡng tiếng Lào, tiếng dân tộc Thái năm 2025;

+ Căn cứ Quyết định số 509A/QĐ-CĐSL ngày 04/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc phê duyệt danh sách thay thế học viên tham gia lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa K4.25 và Lớp bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa K2.25;

+ Căn cứ Sổ Chủ nhiệm; Sổ tay giảng viên; Sổ theo dõi dạy và học và bảng điểm điều kiện của lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25).

*** Đối với lớp Bồi dưỡng tiếng Lào:**

+ Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-CĐSL ngày 03/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng tiếng Lào trình độ sơ cấp;

+ Căn cứ Công văn số 1677/CAT-PX01 ngày 16/5/2025 của Công an Tỉnh Sơn La về việc phối hợp mở lớp tiếng dân tộc Lào, dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh năm 2025;

+ Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-CĐSL ngày 29/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành kế hoạch mở lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 2 năm 2025 (K2.25);

+ Căn cứ Kế hoạch số 147/KH-CĐSL ngày 29/5/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng lớp bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25);

+ Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-CĐSL ngày 29/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc phê duyệt danh sách học viên tham gia lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 2 năm 2025 (K2.25);

+ Căn cứ Công văn số 2040/CAT-TCCB ngày 04/6/2025 của Công an tỉnh Sơn La về việc thay đổi học viên tham gia lớp bồi dưỡng tiếng Lào, tiếng dân tộc Thái năm 2025;

+ Căn cứ Quyết định số 509A/QĐ-CĐSL ngày 04/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc phê duyệt danh sách thay thế học viên tham gia lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa K4.25 và Lớp bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa K2.25;

+ Căn cứ Sổ Chủ nhiệm; Sổ tay giảng viên; Sổ theo dõi dạy và học và bảng điểm điều kiện của lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 2 năm 2025 (K2.25).

2. Các ý kiến:

- Ông: Phạm Văn Bình - Phó Trưởng phòng Đào tạo:

+ Danh sách học viên theo quyết định đầu vào được phê duyệt và danh sách trong quá trình học tập trùng khớp với nhau.

+ Nhà trường đã tổ chức đầy đủ các môn học trong chương trình đào tạo để học viên tích lũy.

- Bà: Lưu Thị Thơm - Phó trưởng phòng KT&ĐBCL. Báo cáo: Tổng số 100 học viên, trong đó:

+ Lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25): 50/50 học viên có điểm các bài kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên và không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình.

+ Lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 2 năm 2025 (K2.25): 50/50 học viên có điểm các bài kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên và không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình.

3. Kết luận của Hội đồng:

- Công nhận 50 học viên đủ điều kiện được dự thi cuối khoá các lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25) (có danh sách kèm theo);

- Công nhận 50 học viên đủ điều kiện được dự thi cuối khoá các lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 2 năm 2025 (K2.25) (có danh sách kèm theo);

- Thư ký Hội đồng hoàn thiện toàn bộ các văn bản liên quan, tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận danh sách đủ điều kiện dự thi cuối khoá các lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 2 năm 2025 (K2.25).

Cuộc họp kết thúc vào 15 giờ 30 cùng ngày. Biên bản được lập và thông qua tất cả các thành viên trong Hội đồng./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



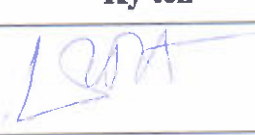
Lưu Thị Thơm

**TM HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đức Long**

THÀNH VIÊN HỌP HỘI ĐỒNG

(Xét điều kiện dự thi cuối khoá lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25), lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25))

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ký tên
1	Phạm Văn Bình	Phó Trưởng phòng Đào tạo	
2	Cầm Thị Lan Hương	Phó Trưởng khoa Bồi dưỡng	
3	Bùi Thị Thơm	Giảng viên phòng KTCL	

DANH SÁCH

Học viên đủ điều kiện dự thi cuối khoá lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La Khóa 4 năm 2025 (K4.25), lớp Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Sơn La khóa 2 năm 2025 (K2.25).

1. Lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái khóa 4 năm 2025 (K4.25)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Duy	Bình	03/06/1982	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Ve	
2	Nguyễn Duy	Bình	15/05/1981	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Dong	
3	Hà Việt	Dũng	31/10/1992	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Chung	
4	Lê Ngọc	Dũng	25/08/1985	Kinh	Nam	Thanh Hóa	CAX Ngọc Chiến	
5	Ngô Hữu	Dụng	05/05/1996	Kinh	Nam	Thanh Hóa	CATT Sông Mã	
6	Lưu Văn	Dương	08/12/1992	Kinh	Nam	Hưng Yên	CAX Nà Bó	
7	Nguyễn Hữu	Đạt	21/12/1997	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Yên	
8	Đặng Phương	Hà	16/10/1997	Kinh	Nam	Sơn La	Phòng PX05	
9	Đỗ Thái	Hà	20/06/1984	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Hua La	
10	Nguyễn Đức	Hà	10/02/1995	Kinh	Nam	Sơn La	CAP Chiềng Sinh	
11	Phạm Thanh	Hà	03/11/1992	Kinh	Nam	Sơn La	Phòng PC04	
12	Nguyễn Bá	Hiếu	16/09/1994	Kinh	Nam	Sơn La	CAP Đông Sang	
13	Nguyễn Văn Thái	Hòa	13/02/1997	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Tông Lạnh	
14	Nguyễn Anh	Hoàng	26/03/1982	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Mường Bon	
15	Sùng A	Lệnh	18/09/1989	Mông	Nam	Sơn La	Phòng PC02	
16	Lê Ngọc	Linh	09/12/1996	Kinh	Nam	Thanh Hóa	CATT Thuận Châu	
17	Hà Ngọc	Long	19/08/1993	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Bon Phặng	
18	Lê Xuân	Minh	18/10/1987	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Cà Nàng	
19	Nguyễn Việt	Nam	03/08/1991	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Phổng Lái	
20	Phan Hoài	Nam	01/12/1996	Kinh	Nam	Hà Tĩnh	Công an tỉnh	
21	Lê Tiến	Nghĩa	24/08/1990	Kinh	Nam	Ninh Bình	CAX Mường É	
22	Nguyễn Hữu	Nghĩa	13/09/1994	Kinh	Nam	Sơn La	CAP Cờ Đỏ	
23	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	04/03/1992	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Đen	
24	Tăng Văn Bá	Ngọc	19/07/1996	Kinh	Nam	Bắc Giang	CAX Mường Giôn	
25	Phạm Tiến	Nhật	27/09/1995	Kinh	Nam	Hà Tĩnh	CAX Hát Lót	
26	Hoàng Anh	Phương	13/09/1997	Kinh	Nam	Bắc Giang	CAX Chiềng Sại	
27	Võ Quốc	Phương	22/09/1987	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Chăn	
28	Nguyễn Việt	Quang	16/04/1993	Kinh	Nam	Sơn La	CAP Mộc Ly	
29	Nguyễn Việt	Quân	20/01/1997	Kinh	Nam	Nghệ An	CAX Púng Tra	
30	Nguyễn Công	Quyết	03/07/1997	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Nậm Pấm	
31	Phạm Ngọc	Quỳnh	18/08/1996	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Mường Chanh	
32	Đặng Thanh	Sơn	26/12/1991	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Mường Tè	
33	Lê Thanh	Sơn	06/05/1991	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Ngần	
34	Nguyễn Năng	Sơn	31/03/1987	Kinh	Nam	Sơn La	CATT Thuận Châu	
35	Nguyễn Thanh	Sơn	12/03/1992	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Nọi	
36	Nguyễn Văn	Sơn	03/07/1999	Kinh	Nam	Thanh Hóa	CAX Tạ Bú	
37	Phạm Ngọc	Sơn	29/06/1982	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Đá Đỏ	
38	Nguyễn Xuân	Tân	10/11/1991	Kinh	Nam	Bắc Giang	CAX Mường Khiêng	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
39	Nguyễn Xuân	Tiến	09/11/1978	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Mung	
40	Phạm Tường Lâm	Tới	10/04/1980	Kinh	Nam	Hà Nam	CAX Chiềng Hắc	
41	Dương Ngọc	Tú	05/12/1998	Kinh	Nam	Sơn La	CAP Tô Hiệu	
42	Nguyễn Anh	Tuấn	02/10/1991	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Chiềng Hoa	
43	Đoàn Văn	Tùng	30/10/1989	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Nam Phong	
44	Hoàng Duy	Tùng	01/05/1993	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Mường Bằng	
45	Nguyễn Khắc	Tùng	17/09/1996	Kinh	Nam	Lạng Sơn	CAX Chiềng Sung	
46	Nguyễn Thanh	Tùng	15/10/1992	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Quang Minh	
47	Nguyễn Bá	Thế	25/03/1996	Kinh	Nam	Sơn La	CAX É Tòng	
48	Nguyễn Đức	Thuận	01/02/1989	Kinh	Nam	Sơn La	CAP Bình Minh	
49	Lò Việt	Trung	04/06/1994	Thái	Nam	Sơn La	Phòng PC03	
50	Hà Văn	Trường	09/08/1979	Kinh	Nam	Sơn La	CAX Mường Sại	

2. Lớp Bồi dưỡng tiếng Lào khóa 2 năm 2025 (K2.25)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Đỗ Tuấn	Anh	06/12/1986	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Đoàn Kết	
2	Lê Tùng	Anh	13/07/1988	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Lóng Sập	
3	Lương Thế	Anh	08/10/1999	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Chiềng Khương	
4	Nguyễn Việt	Anh	11/06/1980	Nam	Kinh	Sơn La	CAP Vân Sơn	
5	Cầm Thanh	Bình	25/12/1993	Nam	Thái	Sơn La	CAX Mường Bám	
6	Trần Văn	Cương	14/08/1989	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Chiềng Khoong	
7	Lường Mạnh	Cường	25/08/1987	Nam	Thái	Sơn La	CAX Chiềng Khương	
8	Phảng A	Dênh	04/05/1975	Nam	Mông	Sơn La	CAX Chiềng Sơn	
9	Bùi Đắc	Duy	01/12/1998	Nam	Kinh	Sơn La	Phòng PC04	
10	Lèo Văn	Duy	28/12/2001	Nam	Thái	Sơn La	CAX Sông Mã	
11	Tòng Văn	Duy	12/12/1985	Nam	Thái	Sơn La	CAX Chiềng Lao	
12	Thào A	Đại	22/05/1997	Nam	Mông	Sơn La	CAX Mường Lèo	
13	Quảng Văn	Đông	30/01/1996	Nam	Thái	Sơn La	Phòng PA09	
14	Nguyễn Huỳnh	Đức	26/03/1998	Nam	Kinh	Sơn La	Phòng PA02	
15	Lê Văn	Hoàng	05/12/1993	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	CAX Phiêng Khoài	
16	Ngân Trọng	Hoàng	06/03/1985	Nam	Thái	Sơn La	CAX Mường Hung	
17	Hồ Mạnh	Hùng	29/09/1988	Nam	Kinh	Sơn La	Phòng PC04	
18	Lê Văn	Hùng	02/08/1993	Nam	Kinh	Thanh Hóa	CAX Chiềng Khoong	
19	Lường Văn	Hùng	03/11/1989	Nam	Thái	Sơn La	CAX Chiềng Khừa	
20	Bùi Mạnh	Kiên	01/03/1990	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Lóng Luông	
21	Đào Trung	Kiên	22/11/1985	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Tân Xuân	
22	Vũ Trung	Kiên	09/02/1986	Nam	Kinh	Hung Yên	CAX Đứa Mòn	
23	Quách Công	Khánh	22/12/1995	Nam	Mường	Sơn La	CAX Chiềng Hặc	
24	Nguyễn Đức	Long	29/10/1990	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Yên Châu	
25	Nguyễn Tùng	Long	13/10/1991	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Phiêng Păn	
26	Giáp Khắc	Lợi	01/11/1985	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Chiềng Sơ	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Ghi chú
27	Bùi Đức	Mạnh	19/07/1994	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Lóng Sập	
28	Kiều Xuân	Mạnh	14/04/1987	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Chiềng Sơn	
29	Nguyễn Trọng	Nghĩa	01/10/1974	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Phiêng Păn	
30	Vì Phúc	Nguyên	01/02/2000	Nam	Thái	Sơn La	CAX Mường Lèo	
31	Ngô Đình	Như	19/07/1987	Nam	Kinh	Ninh Bình	CAX Tà Hộc	
32	Đỗ Vinh	Quang	19/01/1982	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Huổi Một	
33	Đoàn Văn	Quyết	15/08/1990	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Phiêng Păn	
34	Đặng Quang Minh	Sang	17/12/1998	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Quỳnh Nhai	
35	Lê Văn	Sáu	10/10/1993	Nam	Kinh	Thanh Hóa	CAX Song Khùa	
36	Dương Thái	Sơn	07/11/1976	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Yên Sơn	
37	Bùi Trọng	Tài	11/10/1990	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Chiềng Sơn	
38	Hà Văn	Tâm	09/08/1994	Nam	Thái	Sơn La	CAX Mường Hung	
39	Hoàng Thị Thanh	Tĩnh	10/10/1998	Nữ	Kinh	Sơn La	CAP Mộc Châu	
40	Đinh Anh	Tuấn	14/10/1997	Nam	Mường	Sơn La	Phòng PV01	
41	Đỗ Anh	Tuấn	12/05/1985	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Nậm Ty	
42	Nguyễn Anh	Tuấn	27/01/1983	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Phiêng Păn	
43	Trần Anh	Tuấn	26/01/1995	Nam	Kinh	Nghệ An	CAX Lóng Sập	
44	Bùi Vũ Duy	Tùng	29/09/1990	Nam	Kinh	Sơn La	CAX Phiêng Khoài	
45	Quảng Thanh	Tùng	25/11/2000	Nam	Thái	Sơn La	CAX Mường Lạn	
46	Hoàng Trung	Thành	15/11/1996	Nam	Thái	Sơn La	CAX Yên Sơn	
47	Nguyễn Công	Thành	20/03/1979	Nam	Kinh	Phú Thọ	Phòng PC 04	
48	Lò Văn	Thuận	24/02/1976	Nam	Thái	Sơn La	CAX Chiềng Khoang	
49	Lò Văn	Thuận	09/05/1985	Nam	Thái	Sơn La	CAX Sốp Cộp	
50	Lừ Hồng	Vinh	16/02/1982	Nam	Thái	Sơn La	CAX Phiêng Khoài	

Danh sách này có 50 học viên./.